

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 18 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Đồng và ông Mai Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Trường T, sinh ngày 03/10/1993, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thái S và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hoàng Thị Lệ D và 01 con (sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/11/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 16/10/2023 cho đến nay. Theo lịch trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

+ Ông Hoàng Minh Đ, sinh năm: 1956; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 22/5/2023, Đặng Trường T đang ở nhà của mình tại thôn N, xã Q, thị xã B thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nên T đi bộ từ nhà mình đến nhà chị Nguyễn Thị Lan A. Khi đến nơi thấy cửa phía trước ban công tầng hai nhà chị Lan A không đóng, trong nhà không có ai nên đã trèo theo tường phía Đông nhà chị Lan A lên tầng hai rồi đi vào cửa phía trước đến phòng ngủ. T quan sát xung quanh thấy có một túi xách để cùng áo quần trên nền nhà, T lục tìm, phát hiện trong túi xách có một cái ví nữ, bên trong ví có tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 tờ Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD. T đã lấy trộm 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD để vào túi quần rồi ra về. Sau khi lấy trộm được tài sản thì T quay trở về nhà, gặp và nói với bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của T) “có tiền không đổi cho con một tờ đô cây” rồi T đưa tờ 100 USD cho chị H thì chị H nói “đổi mấy”, T nói lại “đổi hai triệu đồng” thì chị H nói “để tau đi coi cây đạ”. Sau đó, chị H đến tại tiệm vàng L, tại thôn T, xã Q, thị xã B bán 100 USD cho một người (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 2.300.000 đồng, chị H đưa cho T 2.000.000 đồng, còn lại 300.000 đồng T cho chị H, số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản T sử dụng tiêu xài cá nhân đã hết.

Tại công văn số 1143/BIDVBQB-QLRR, ngày 20/9/2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc Quảng Bình xác định tỷ giá mua USD tiền mặt ngày 22/5/2023 là 23.155 đồng/1 USD.

Như vậy, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Lan A ngày 22/5/2023 là 2.315.500 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 13/6/2023, sau khi đi chơi nhà của bạn ở thôn N, xã Q, thị xã B về đến nhà ông nội của mình là T (trú cùng thôn), do thiếu tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Lan A. T đi bộ đến nhà chị Lan A thấy tầng hai đã tắt điện, cửa phía trước ban công không đóng. Trong nhà không thấy ai, T trèo theo tường rào phía Đông nhà chị Lan A lên tầng hai và đi vào phòng ngủ. T nhìn thấy có một cái túi xách để cùng áo quần trên nền nhà, khi mở túi xách ra thấy có một cái ví, bên trong ví có tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, T đã lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng, gồm 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng rồi để vào túi quần và đi về nhà. Số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản T sử dụng tiêu xài cá nhân đã hết.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Lan A là 12.315.500 đồng

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra Đặng Trường T còn khai nhận đã thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản 500.000 đồng tại nhà ông Hoàng Minh Đ vào ngày 12/7/2023. Theo ông Đ trình bày thì số tiền ông bị mất trộm là 2.000.000 đồng, phía Đặng Trường T khai nhận đã lấy trộm tại nhà ông Đ số tiền là 500.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ chứng cứ, tài liệu để chứng minh T đã lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng của ông Đ mà chỉ có căn cứ xác định T đã lấy trộm số tiền 500.000 đồng của ông Đ. Do không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 12/7/2023 đối với T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B chuyển hồ sơ đến Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Trường T theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại là chị Nguyễn Thị Lan A đã yêu cầu bị cáo Đặng Trường T bồi thường số tiền 12.315.500 đồng. Bị cáo T cùng với gia đình đã bồi thường đầy đủ số tiền trên. Chị Lan A đã nhận đủ tiền và cam đoan không khiếu nại gì về sau. Ông Hoàng Minh Đ không có yêu cầu gì về mặt dân sự và cam đoan không khiếu nại gì về sau.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSBD, ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Đặng Trường T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Trường T phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Trường T từ 12 đến 15 tháng tù;
- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Trường T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước

Bị cáo Đặng Trường T nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSBD, ngày 25/12/2023 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 22/5/2023 và 13/6/2023 Đặng Trường T lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị Lan A trong việc quản lý tài sản, đã lén lút đột nhập vào nhà chị Lan A lấy trộm 01 tờ Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD và 10.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tổng trị giá tài sản mà T chiếm đoạt của chị Lan A là 12.315.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài hai vụ trộm cắp nêu trên, quá trình điều tra xác định Đặng Trường T còn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản 500.000 đồng tại nhà ông Hoàng Minh Đ vào ngày 12/7/2023. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ chứng cứ, tài liệu để chứng minh T đã lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng của ông Đ. Do không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đặng Trường T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B chuyển hồ sơ đến Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Trường T theo quy định của pháp luật là phù hợp

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình nhưng chỉ vì lười lao động, đua đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội.

Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Bị hại trong vụ án là chị Nguyễn Thị Lan A có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Trường T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Lan A nên bị cáo bị phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

[5] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7] Liên quan trong vụ án có bà Nguyễn Thị H là người được bị cáo T nhờ bán 100 USD nhưng bà H không biết tiền này là do T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để cấu thành đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” và tội phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, hành vi mua bán ngoại tệ (tờ 100 USD) của bà H đã vi phạm pháp luật hành chính, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng nên Công an thị xã B xử phạt hành chính đối với bà H là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo T đã bồi thường đầy đủ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Trường T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Trường T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Trường T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (16/10/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Trường T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Trường T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã Ký)

Tưởng Thị Hà